

Số: 383/2021/QĐST-DS

*Lấp Vò, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy người khởi kiện là Tổng Công ty viễn thông Mobifone đã có đơn xin rút lại toàn bộ đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 534/2021/TLST-DS ngày 16/11/2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty viễn thông Mobifone; Địa chỉ: Tòa nhà Mobifone, Khu VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Cường; Chức vụ: Giám đốc Mobifone tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền số 816/QĐ-CT.MOBIFONE9-TH ngày 28/12/2020); Địa chỉ: Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số , ấp TT, xã TM, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Hoàn trả cho Tổng Công ty viễn thông Mobifone số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0002123, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0043, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Phan Thành Nhân**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).